

KỸ NĂNG TỰ HỌC CHO SINH VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC

ĐỖ THỊ THU TRANG

Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên

Ngày nhận bài: 10/02/2021; Ngày phân biện, biên tập và sửa chữa: 22/02/2021; Ngày duyệt đăng: 02/03/2021

ABSTRACT

The education that accesses the content leads to the dissemination of one-way knowledge: teachers read, students listen. The consequence of this educational system is that learners cannot promote initiative and creativity in learning. Forging self-study skills helps learners have more bravery, skills, confidence in their work and meet the practical needs of the times. The article proposes the process of forging self-study skills, helping them to have basic skills in studying, and to be more confident in life.

Key words: Skills, self-study, teaching, student.

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay đứng trước yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn đầu ra, người học ra phải đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bắt nhịp tốt với thời đại... Giáo viên các trường Đại học, Cao đẳng luôn tìm hiểu, nâng cao và đổi mới phương pháp dạy học theo hướng đặt người học làm trung tâm, tạo cơ hội cho các em tự học tự sáng tạo. Nhưng các em muốn tự học, tự sáng tạo... thì các em cũng phải có những kỹ năng cơ bản hay nói rõ hơn đó là kỹ năng tự học, khi có kỹ năng tự học các em sẽ tự tin, chủ động trong công tác học tập, có kế hoạch và hoàn thiện được công việc được giao, là cơ sở để các em tìm tòi mở rộng vốn tri thức.

B. NỘI DUNG

1. Kỹ năng

Một số quan niệm khác nhau của nhiều tác giả khác đã xem xét kỹ năng ở hai khía cạnh:

Quan niệm thứ nhất: xem xét KN nghiêng về mặt KN của hành động, các tác giả coi KN là cách thức thực hiện hành động mà con người nắm vững.

Quan niệm thứ hai: xem xét KN nghiêng về góc độ năng lực của con người Kỹ năng là năng lực thực hiện có kết quả với chất lượng cần thiết và với thời gian tương ứng không những trong điều kiện quen thuộc nhất định mà còn trong những điều kiện mới. Như vậy quan niệm thứ hai không chỉ coi KN là kỹ thuật hành động mà còn là biểu hiện của năng lực, đòi hỏi con người phải luyện tập theo một quy trình xác định mới hình thành được kỹ năng đó.

Rèn luyện KN học tập là rèn luyện cho người học một hệ thống thao tác nhằm làm biến đổi đối tượng và làm sáng tỏ những thông tin trong nhiệm vụ học tập, đối chiếu chúng với hành động cụ thể. Vì vậy, rèn luyện kỹ năng học tập cho sinh viên cần:

- Tổ chức sinh viên biết cách tìm tòi để nhận ra yếu tố cấu thành đối tượng nhận thức và mối quan hệ giữa chúng.
- Tổ chức sinh viên khái quát hóa dấu hiệu bản chất của các đối tượng cùng loại.

2. Kỹ năng tự học

Kỹ năng tự học là các khả năng nhận thức, vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong học tập cũng như trong cuộc sống

Hệ thống các kỹ năng tự học bao gồm:

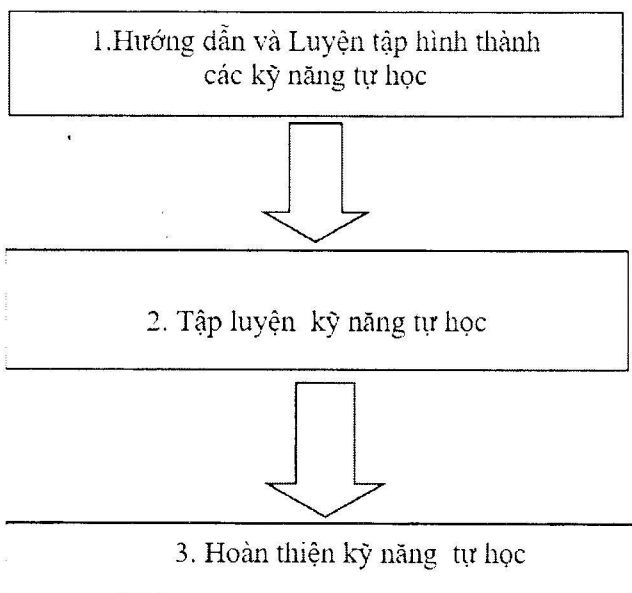
- Kỹ năng xây dựng kế hoạch tự học
- Kỹ năng lựa chọn tài liệu

- Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin
- Kỹ năng vận dụng tri thức vào thực tiễn
- Kỹ năng trao đổi và phổ biến thông tin
- Kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá

3. Hệ thống các kỹ năng tự học cần rèn luyện cho học sinh khi làm việc với sách giáo khoa (SGK)

- KN tách ra nội dung bản chất từ tài liệu đọc được.
- KN phân loại tài liệu đọc được.
- KN trả lời câu hỏi dựa trên tài liệu đọc được.
- KN lập dàn bài khi đọc SGK.
- KN soạn đề cương.
- KN làm tóm tắt tài liệu đọc được.
- KN đọc và phân tích bảng số liệu, biểu đồ, đồ thị, hình vẽ trong sách.

4. Quy trình rèn kỹ năng tự học



Quy trình rèn kỹ năng tự học

5. Hướng dẫn và luyện tập hình thành các kỹ năng tự học

5.1. Nhóm kỹ năng làm việc với kênh chữ

a. Kỹ năng đọc hiểu nội dung sách giáo khoa

* Các bước tiến hành

Bước 1: Xác định mục đích đọc sách

Học sinh cần có KN định hướng thu nhận thông tin khi đọc SGK. Xác định mục tiêu đọc sách là trả lời câu hỏi: "đọc để giải quyết vấn đề gì, đọc như thế nào và đọc đến mức độ nào?...". Mục tiêu đọc sách quy định tính chất và phương hướng đọc, nội dung và trình tự đọc, giúp cho chủ thể tập trung chú ý vào những vấn đề chủ yếu cần khai thác. Từ mục tiêu học tập cụ thể, HS mới định hướng tìm kiếm thông tin khi làm việc với tài liệu: đọc chương nào, mục nào, cái gì? Nhờ định hướng đúng, HS nhanh chóng giải quyết được mục tiêu học tập với chất lượng cao, tiết kiệm được thời gian.

Bước 2: Khảo sát

Đọc lướt qua phần nội dung cần đọc, lưu ý đến tính hệ thống của nội dung. Đặc biệt đối với SGK hiện nay có phần tóm tắt cuối mỗi bài học, cần đọc lướt phần này để thấy rõ nội dung cô đọng nhất, những kết luận chính của bài.

Bước 3: Đọc kỹ có phân tích, nhận xét, đánh giá

Đề lĩnh hội được những tri thức cần thiết, đạt được mục đích đọc sách, cần phải đi sâu nghiên cứu cuốn sách. Công việc này đòi hỏi phải có kỹ thuật đọc tức là năng lực chiếm lĩnh tri thức và trình độ KN đọc của người đọc. Kỹ thuật đọc phụ thuộc vào mục đích đọc, thể hiện ra bằng cách đọc. Khi làm việc với SGK cần có các kỹ thuật đọc cơ bản như: đọc có trọng điểm (hay đọc từng phần, đọc nghiên ngẫm nội dung cuốn sách, đọc chủ động, đọc sâu).

Bước 4: Chốt lại

Cuối mỗi phần, mỗi chương, bài, mục và tiểu mục cần dừng lại và chốt các điểm chính bằng cách ghi chép.

Bước 5: Kiểm tra

Sau khi đọc xong toàn bộ nội dung cần đọc lại để kiểm tra, đánh giá xem mình đã thu được gì sau quá trình đọc, đặc biệt chú ý đến cách bố cục của nội dung

b. Kỹ năng tách ra nội dung chính, bản chất từ nội dung đọc được của SGK

* Yêu cầu của kỹ năng

- Xác định đúng các nội dung chính, bản chất từ nội dung đọc được
- Các nội dung chính, bản chất phải thể hiện đầy đủ ý của nội dung đã đọc.

- Các nội dung chính, bản chất được tách ra phải ngắn gọn, súc tích và được sắp xếp logic phản ánh toàn bộ nội dung đã đọc.

* Các bước tiến hành

- Đọc nội dung của SGK cần tách ý chính, bản chất. Nội dung có thể là một bài, một đoạn hay một mục nào đó.

- Phân tích nội dung để tìm ý chính, bản chất.

- Tách các ý chính, bản chất của nội dung và sắp xếp chúng theo trình tự logic.

c. Kỹ năng lập dàn ý, soạn đề cương khi đọc sách giáo khoa.

* Yêu cầu của kỹ năng

+ Dàn ý cần phải ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ.

- Các ý diễn đạt cần được sắp xếp theo trật tự, ý chính nhất được ghi về phía bên trái, các ý triển khai ghi thụt vào bên phải.

+ Các ý cần thể hiện được mối quan hệ với nhau. Mối quan hệ giữa các phần nhỏ với phần lớn hơn là quan hệ giữa toàn thể với bộ phận như là giữa giống với loài, giữa cái chung với cái riêng.

* Các bước tiến hành

+ Đọc toàn bộ nội dung cần lập dàn ý.

+ Xác định luận điểm (ý chính hay ý lớn), luận cứ (ý phụ hay ý nhỏ).

- Sắp xếp các luận điểm luận cứ theo một trật tự logic, chặt chẽ. Có thể sử dụng các kí hiệu bằng hệ thống các dấu hoặc hệ thống số, chữ trước mỗi đề mục để chỉ thứ tự quan trọng của thông tin.

d. Kỹ năng tóm tắt tài liệu đọc được từ sách giáo khoa

* Yêu cầu của kỹ năng

+ Bản tóm tắt phải trình bày ngắn gọn, súc tích, cô đọng phản ánh đầy đủ nội dung đọc được từ sách giáo khoa.

+ Đảm bảo tính logic của nội dung. Có thể trình bày theo ngôn ngữ và cách hiểu của bản thân nhưng ngôn từ cần phải chính xác, không

làm sai lệch nội dung khi diễn đạt.

* Các bước tiến hành

+ Đọc toàn bộ nội dung cần tóm tắt trong SGK.

+ Phân tích nội dung để tách ra các ý chính, cơ bản và các ý nhỏ, hoặc tách ra chủ ngữ (tách ra đối tượng và đặc điểm của đối tượng đó).

+ Thiết lập mối quan hệ giữa các ý lớn và ý nhỏ hay giữa các đối tượng. Quan hệ này là quan hệ giữa toàn thể với bộ phận.

e. Kỹ năng lập sơ đồ (dạng mạng lưới và dạng cây)

* Yêu cầu của kỹ năng

- Phải chú ý đến tính khoa học: Sơ đồ thể hiện đầy đủ nội dung và bảo đảm tính logic trong cách trình bày.

- Đảm bảo tính sư phạm: Dễ thực hiện, dễ hiểu, không quá phức tạp nhưng cũng không quá sơ sài và cần đảm bảo tính trực quan, thẩm mỹ.

- Lập sơ đồ cần phù hợp với từng loại nội dung nhất định, không phải nội dung nào cũng có thể lập được sơ đồ.

* Các bước tiến hành

Trước khi lập sơ đồ cần phải xem xét, tìm hiểu chủ đề định thể hiện qua sơ đồ thuộc dạng sơ đồ nào.

Bước 1: Tô chức các đỉnh

- Chọn kiến thức tối thiểu cần và đủ

- Mã hóa chúng cho thật súc tích, có thể dùng kí hiệu quy ước.

- Đặt chúng vào các đỉnh trên mặt phẳng (Có thể có thứ tự hoặc không)

Bước 2: Thiết lập các cung

Thực chất là nối các đỉnh với nhau bằng các đoạn (có hướng hoặc vô hướng) để diễn tả mối liên hệ phụ thuộc giữa nội dung các đỉnh phản ánh được logic phát triển của nội dung đó.

Bước 3: Hoàn thiện sơ đồ, kiểm tra tính hợp lí của sơ đồ với nội dung SGK

5.2. Nhóm kỹ năng làm việc với kênh hình trong sách giáo khoa

a. Kỹ năng khai thác thông tin từ tranh ảnh, hình vẽ trong sách giáo khoa

* Yêu cầu của kỹ năng

- Quan sát cẩn thận, kỹ lưỡng bức tranh từ tổng thể đến chi tiết để hiểu nội dung của bức tranh.

- Khai thác đầy đủ nguồn thông tin từ tranh ảnh.

- Phân tích đúng ý nghĩa của tranh ảnh, tránh tư tưởng sai lệch về nội dung.

- Diễn đạt thông tin khi quan sát.

* Các bước tiến hành

- Đọc tiêu đề của bức tranh và quan sát bao quát bức tranh, xác định các đối tượng được thể hiện trong tranh.

- Phân tích tranh ảnh; quan sát chi tiết nội dung bức tranh, tập trung vào những đối tượng đặc trưng nhất của bức tranh.

- Đối chiếu với bài đọc chính trong SGK để bổ sung thêm những chi tiết của đối tượng trong trường hợp bức tranh chưa nêu rõ, tìm cách cắt nghĩa bức tranh.

- Tổng kết, tóm tắt nội dung bức tranh và khắc sâu kiến thức.

b. Kỹ năng khai thác thông tin từ sơ đồ trong sách giáo khoa

* Yêu cầu của kỹ năng

- Đọc sơ đồ chính xác, cẩn thận để thu nhận thông tin.

- Phân tích sơ đồ để khai thác thông tin từ sơ đồ một cách đầy đủ, logic

- Diễn đạt nội dung sơ đồ theo cách hiểu của mình nhưng cần rõ ràng, dễ hiểu.

* Các bước tiến hành

- Đọc kỹ phần chú thích của sơ đồ (ở bên trên hoặc bên dưới). Mục đích của việc đọc và nghiên cứu phần chú thích là nhằm tìm hiểu chủ đề của sơ đồ, sự giải thích về các bộ phận cấu thành sơ đồ.

- Tìm hiểu trong sơ đồ bao nhiêu đối tượng, nhóm đối tượng và đó là những đối tượng, nhóm đối tượng nào. (Xác định các đỉnh).

- Đọc kỹ sơ đồ: Đọc đỉnh và cung nối đỉnh để xác định mối quan hệ giữa các đối tượng, các nhóm đối tượng. Chú ý các đường biểu diễn liên hệ giữa chúng (nét liền hay nét đứt, mũi tên hay gạch nối, mũi tên một chiều hay hai chiều...)

- Tiến hành phân tích, tổng hợp thông tin từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, kết hợp với việc nghiên cứu SGK để có nhận xét đúng và đưa ra kết luận phù hợp rút ra từ sơ đồ.

C. KẾT LUẬN

Dựa trên những lý luận về phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, kết hợp với việc nghiên cứu khai thác nhiều nguồn tư liệu tham khảo từ đó đề xuất quy trình rèn kỹ năng tự học và hướng dẫn, luyện tập hình thành các kỹ năng tự học, giúp các em có các kỹ năng cơ bản trong học tập, nghiên cứu và tự tin chủ động hơn trong cuộc sống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Quốc Chung, Lê Hải Yến (2003), Đề tự học đạt được hiệu quả, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội
2. Nguyễn Thị Hà (2013), Quy trình rèn luyện sinh viên kỹ năng tổ chức học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa trong dạy học Sinh học ở trung học phổ thông, Tạp chí Giáo dục, số 358, tr.35-37.
3. Nguyễn Vũ Bích Hiền (2012), Các xu hướng phát triển chương trình đào tạo theo quan điểm lấy người học làm trung tâm, Tạp chí Khoa học, tr.57, 148-155.
4. Đặng Bá Lâm (2015), Chương trình giáo dục hướng tới phát triển năng lực người học, Tạp chí Quản lý giáo dục, tr.4, 47-49.
5. Nguyễn Thanh Sơn (2015), Phát triển năng lực người học đáp ứng yêu cầu xã hội tại các trường đại học Việt Nam, Bản tin Khoa học và Giáo dục, tr.4-7.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG...

(Tiếp theo trang 58)

- Về phía giáo viên giảng dạy học phần:

- GV nên hướng dẫn SV nắm bắt đề cương học phần. Đây có thể nói là nhiệm vụ quan trọng nhất của GV trong buổi lên lớp đầu tiên của mỗi học phần. GV cần hướng dẫn cho SV nắm được mục tiêu của học phần, nội dung của học phần, tài liệu nghiên cứu, tiêu chuẩn đánh giá SV và sau cùng là cần nhấn mạnh về nhiệm vụ của SV đối với học phần như tham dự lớp, TH, chuẩn bị tài liệu, làm bài kiểm tra, làm bài thi...

- Tăng cường hướng dẫn SV làm bài tập ở nhà; hướng dẫn phương pháp và nội dung tự học, tự nghiên cứu. Việc đổi mới phương pháp dạy học đòi hỏi phát huy tính tích cực, tự giác học tập của SV, việc chuẩn bị bài trước khi đến lớp cần phải đặc biệt quan tâm.

- Nội dung kiểm tra, đánh giá sẽ quyết định ý thức TH của SV. Một khi SV hiểu được bài kiểm tra, bài thi có liên quan đến nội dung TH thì hoạt động TH của SV sẽ tốt lên nhiều.

- Về phía sinh viên:

- Xác định đúng động cơ, thái độ học tập: SV phải hiểu rõ về hệ thống đào tạo tín chỉ, từ đó khơi dậy thái độ học tập tích cực. Không giống như ở bậc phổ thông, ở bậc đại học SV phải hoàn toàn chủ động trong việc học tập của mình. Vì vậy mà hoạt động TH có vai trò rất quan trọng. Để đạt được kết quả cao trong học tập thì mỗi SV phải xác định đúng động cơ và thái độ học tập thì mới hình thành được thói quen và kỹ năng học tập có hiệu quả.

- Lập kế hoạch học tập: để đạt được mục tiêu học tập, thì việc lập kế hoạch là một phần không thể thiếu. Do tính chất linh hoạt của hệ thống tín chỉ nên mỗi sinh viên đều phải có kế hoạch học tập cá nhân. SV cần lưu ý mục tiêu của học phần, tài liệu để phục vụ cho việc TH, và sự hướng dẫn của giáo viên. Bên cạnh đó, SV cần thiết kế thời gian TH phù hợp cho từng môn học và phải kiên trì thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Giáo dục (2007), Nxb Lao động - Xã hội.
2. Phạm Việt Vương (2003), Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Đạo (2000), Tự học - tự đào tạo tư tưởng chiến lược của phát triển giáo dục Việt Nam, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

XÂY DỰNG CHƯƠNG...

(Tiếp theo trang 34)

có nhiệm vụ đi sâu vào hướng dẫn sinh viên tìm hiểu và thực hành các hoạt động dạy học tương ứng trong các giờ học Tiếng Việt ở trường phổ thông. Cụ thể sẽ có các phần như sau:

- Phương pháp dạy học Văn
- Phương pháp dạy kỹ năng đọc
- Phương pháp dạy kỹ năng viết (Phương pháp dạy kỹ thuật viết và phương pháp dạy viết đoạn văn và văn bản)
- Phương pháp dạy kỹ năng nói và nghe

Trong mỗi phần như vậy cần đi vào phân tích các nhiệm vụ dạy học, các phương pháp dạy học đặc thù và các hoạt động dạy học chính. Ví dụ như trong việc dạy kỹ năng viết, người GV cần nắm được một số phương pháp theo 2 nhóm sau:

- Phương pháp dạy kỹ thuật viết
- Phương pháp dạy viết đoạn văn và văn bản

Đối với dạy kỹ thuật viết, GV chủ yếu dùng phương pháp rèn luyện theo mẫu. Phương pháp này được thực hiện qua các bước:

- a) Hướng dẫn HS quan sát mẫu (mẫu chữ cái, mẫu từ viết đúng chính tả, mẫu câu có viết hoa chữ cái đầu câu và dấu câu).
- b) Gọi ý HS phân tích mẫu để nhận biết đặc điểm, chức năng của mẫu bằng các câu hỏi gợi ý.
- c) Hướng dẫn HS viết theo mẫu (viết chữ cái, viết từ, viết câu).
- d) Đánh giá kết quả viết theo mẫu (nhận xét bằng lời) để HS biết những điểm mình đã làm được và những điểm mình chưa làm được.

Bên cạnh những PPDH chung và các PPDH đặc thù, hoạt động rèn kỹ năng cũng sẽ yêu cầu vận dụng các hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học mới vào phù hợp. Hoạt động rèn kỹ năng đọc áp dụng phương pháp hỏi và trả lời, kỹ thuật tia chớp, phương pháp đóng vai, các trò chơi học tập như đọc truyền điện, bắt thăm đọc bài, thả thơ; hoạt động rèn kỹ năng kể chuyện vận dụng phương pháp đóng vai, sân khấu hóa hoạt động kể, kỹ thuật phòng tranh, hỏi và trả lời; Dạy từ ngữ - ngữ pháp vận dụng kỹ thuật khăn trải bàn, các mảnh ghép; Phương pháp tổ chức hoạt động rèn kỹ năng nói - nghe vận dụng phương pháp đóng vai, kỹ thuật bê cá, sơ đồ tư duy...

Những phần bổ sung trên có tác dụng giúp sinh viên tiếp cận kịp thời với chương trình - sách giáo khoa phổ thông cũng như phương pháp dạy học mới. Trên đây là một số định hướng xây dựng chương trình môn PPDH Tiếng Việt ở trường sư phạm nhằm đáp ứng với sự thay đổi của chương trình tiểu học mới. Chúng tôi sẽ tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới để góp phần đưa chương trình đào tạo của khoa, trường đi đúng hướng với những thay đổi của ngành giáo dục trong giai đoạn mới. Để trường sư phạm thực sự cống hiến cho nền giáo dục nước nhà những giáo viên có năng lực, tâm huyết và thật sự vững vàng khi đứng lớp cần phải đào tạo được đội ngũ giáo viên khi đứng trên bục giảng là đứng trước mũi thuyền, phải đưa hành khách đi an toàn và đúng hướng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Chương trình giáo dục phổ thông - chương trình tổng thể
2. Bùi Mạnh Hùng (2019), Tiếng Việt 1, tập một, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội
3. Bùi Mạnh Hùng (2019), Tiếng Việt 1, tập hai, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội
4. Đỗ Ngọc Thống (2018), Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội
5. Hoàng Phê (2000), Từ điển Tiếng Việt, Viện Ngôn ngữ học, Nxb Đà Nẵng
6. Lê Phương Nga (2018), Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học I, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội